UBND HUYỆN THẠCH HÀ
VĂN PHÒNG HĐND - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thạch Hà, ngày tháng năm 2023

THUYẾT MINH

Công khai số liệu và tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Văn phòng HĐND - UBND huyện Thạch Hà

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Văn phòng HĐND - UBND huyện Thạch Hà công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022:

1. Nội dung công khai:

Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022 theo *biểu mẫu số 03* - ban hành kèm Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai:

Đăng trên Cổng thông tin điện tử huyện Thạch Hà hscvth.hatinh.gov.vn/thachha.

3. Thời điểm công khai: Ngày / /2023.

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2022:

1. Tình hình thực hiện dự toán thu phí, lệ phí tại Trung tâm Hành chính công:

1.1. Dự toán thu phí, lệ phí tại Trung tâm Hành chính công được giao thực hiện năm 2022:

- Lệ phí: 13.000.000 đồng.

- Phí:121.000.000 đồng.

1.2. Ước thực hiện đến hết năm 2022:

- Số thu phí, lệ phí tại Trung tâm Hành chính công:

+ Lệ phí: 8.840.000 đồng, đạt 68% so với dự toán đầu năm, bằng 71,9% so với cùng kỳ năm trước, gồm: Lệ phí đăng ký kinh doanh: 7.940.000 đồng; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng: 900.000 đồng.

+ Phí: 111.461.000 đồng, đạt 92,1% so với dự toán đầu năm, bằng 81,3% so với cùng kỳ năm trước gồm: Phí thẩm định đầu tư, dự án: 13.459.000 đồng; Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại, xây dựng: 18.274.000 đồng; Phí thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, thuộc lĩnh vực y tế: 42.000.000 đồng; Phí chứng thực: 8.613.000 đồng; Phí thẩm định trong lĩnh vực nông nghiệp: 20.300.000 đồng; Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 640.000 đồng; Lệ phí cấp giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 175.000 đồng; Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch: 8.000.000 đồng.

- Số thu phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước:

+ Lệ phí: 8.840.000 đồng, gồm: Lệ phí đăng ký kinh doanh: 7.940.000 đồng; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng: 900.000 đồng.

+ Phí: 111.077.000 đồng, gồm: Phí thẩm định đầu tư, dự án: 13.459.000 đồng; Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại, xây dựng: 18.274.000 đồng; Phí thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, thuộc lĩnh vực y tế: 42.000.000 đồng; Phí chứng thực: 8.613.000 đồng; Phí thẩm định trong lĩnh vực nông nghiệp: 20.300.000 đồng; Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 256.000 đồng; Lệ phí cấp giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: 175.000 đồng; Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch: 8.000.000 đồng.

- Nguồn thu phí được để lại từ phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 384.000 đồng

2. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách:

Tổng kinh phí chi ngân sách nhà nước năm 2022 là: 28.016.056.000 đồng đạt 100% so với dự toán đầu năm và đạt 106.5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1. Chi quản lý hành chính: 20.754.272.000 đồng

1.1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 16.689.518.000 đồng đạt 100% so với dự toán đầu năm và đạt 108,3% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 4.064.754.000 đồng đạt 100% so với dự toán đầu năm và đạt 89,7% so với cùng kỳ năm trước

*** Các phòng trực thuộc UBND huyện: 7.261.784 đồng** đạt 99,9% so với dự toán đầu năm và đạt 113,9% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi: 628.800.000 đồng, đạt 100% so với dự toán đầu năm.

2.1. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 308.000.000 đồng,

2.2. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 320.800.000 đồng.

3. Chi sự nghiệp Kinh tế - Hạ tầng: 422.000.000 đồng, đạt 100% so với dự toán đầu năm

3.1. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 378.000.000 đồng.

3.2. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 44.000.000 đồng.

4. Chi sự nghiệp tài nguyên: 2.201.159.000 đồng, đạt 100% so với dự toán đầu năm.

4.1. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 329.000.000 đồng.

4.2. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 1.872.159.000 đồng

5. Chi hoạt động quản lý ngân sách và kế hoạch đầu tư: 338.000.000 đồng, đạt 100% so với dự toán đầu năm

5.1. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 198.000.000 đồng

5.2. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên:. 140.000.000 đồng

6. Chi hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao: 302.508.000 đồng, đạt 100% so với dự toán đầu năm.

6.1. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 144.000.000 đồng.

6.2. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 158.508.000 đồng.

7. Chi hoạt động tư pháp, tuyên truyền pháp luật: 189.000.000 đồng, đạt 100% so với dự toán đầu năm

7.1. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 99.000.000 đồng;

7.2. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 90.000.000 đồng

8. Chi hoạt động thanh tra, kiểm tra: 472.600.000 đồng, đạt 100% so với dự toán đầu năm

8.1. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 242.000.000 đồng

8.2. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 230.600.000 đồng

9. Chi hoạt động Nội vụ: 951.724.000 đồng, đạt 99,4% so với dự toán đầu năm.

9.1. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 139.000.000 đồng;

9.2. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 812.724.000 đồng.

10. Chi hoạt động Lao động - Thương binh và xã hội: 1.003.350.000 đồng, đạt 99,7% so với dự toán đầu năm.

10.1. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 171.000.000 đồng.

10.2. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 832.350.000 đồng.

11. Chi hoạt động Y tế: 752.643.000 đồng, đạt 100% so với dự toán đầu năm.

11.1. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 85.000.000 đồng.

11.2. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 667.643.000 đồng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2022 của Văn phòng HĐND - UBND huyện Thạch Hà./.

Nơi nhận:
- Phòng TC-KH huyện;
- Các phòng, đơn vị thực hiện dự toán tại Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện - BC;
- Cổng thông tin điện tử huyện Thạch Hà;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HĐND-UBND
H.THẠCH HÀ T.HÀ TĨNH

Nguyễn Thị Liên